

Số: 154 /QĐ-THCSTS

An Khánh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách học sinh được miễn, giảm các khoản đóng góp
Học kỳ I năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THÁI SƠN

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐND ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu – chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND,

Căn cứ Biên bản họp xét duyệt miễn giảm ngày 08/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh miễn, giảm các khoản đóng góp trong học kỳ I năm học 2025– 2026 gồm 54 học sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị liên quan, bộ phận tài chính nhà trường và các cá nhân có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hoan

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số: 154 /QĐ-THCSTS ngày 22 tháng 9 năm 2025)

stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm
1.	Hoàng Thị Bích Phượng	6A	HS khó khăn	Giảm 30%
2.	Nguyễn Khánh Vi	6A	HS khó khăn	Giảm 30%
3.	Bùi Quang Việt	6A	HS khó khăn	Giảm 30%
4.	Nguyễn Thị Yến Trang	6A	HS khó khăn	Giảm 30%
5.	Hoàng Trọng Sơn	6A	HS khó khăn	Giảm 30%
6.	Hoàng Mai Anh	6A	HS khuyết tật	Miễn 100%
7.	Bùi Thiên Phúc	6B	HS khuyết tật	Miễn 100%
8.	Hoàng Đức Văn	6B	HS khó khăn	Giảm 30%
9.	Vũ Ngọc Dương Hương	6B	HS khó khăn	Giảm 30%
10.	Nguyễn Thị Phương Anh	6C	HS khó khăn	Giảm 30%
11.	Nguyễn Thị Phương Chi	6C	HS khó khăn	Giảm 30%
12.	Lương Thị Kim Ngân	6C	HS khó khăn	Giảm 30%
13.	Hoàng Thị Ngọc Ánh	6C	HS khó khăn	Giảm 30%
14.	Nguyễn Thanh Vân	6D	HS khuyết tật	Miễn 100%
15.	Đào Hải Nguyễn	6D	HS khó khăn	Giảm 30%
16.	Vũ Thảo Nguyên	6D	HS khó khăn	Giảm 30%
17.	Nguyễn Diệu My	6E	HS khó khăn	Giảm 30%
18.	Nguyễn Hữu Đoàn	7A	HS Hộ cận nghèo	Giảm 50%
19.	Hoàng Thị Bích Ngọc	7A	HS Hộ cận nghèo	Giảm 50%
20.	Hoàng Thị Thu Hằng	7A	HS khó khăn	Giảm 30%
21.	Lê Văn Tài	7A	HS khó khăn	Giảm 30%
22.	Vũ Thị Như Quỳnh	7A	HS khó khăn	Giảm 30%
23.	Lê Thị Thanh Hiền	7C	HS khó khăn	Giảm 30%
24.	Trần Thị Thùy Dương	7D	HS khó khăn	Giảm 30%
25.	Đặng Thị Ngọc Hân	7D	HS Hộ cận nghèo	Giảm 50%
26.	Hoàng Như Lan	7D	HS khó khăn	Giảm 30%
27.	Phạm Ngọc Tùng Lâm	7D	HS khuyết tật	Miễn 100%
28.	Vũ Văn Ba	7E	HS khó khăn	Giảm 30%
29.	Lê Thị Nguyệt Ánh	7E	HS khó khăn	Giảm 30%

30.	Nguyễn Văn Tuấn	8A	HS khó khăn	Giảm 30%
31.	Đào Xuân Phú	8A	HS khó khăn	Giảm 30%
32.	Phùng Minh Tú	8B	HS khuyết tật	Miễn 100%
33.	Đào Mai Lan Hương	8B	HS khó khăn	Giảm 30%
34.	Nguyễn Phú Long Trọng	8C	HS khó khăn	Giảm 30%
35.	Vũ Quang Hiệp	8C	HS khó khăn	Giảm 30%
36.	Ngô Thị Mai Anh	8C	HS khó khăn	Giảm 30%
37.	Đặng Quốc Trọng	8C	HS khó khăn	Giảm 30%
38.	Bùi Quang Dũng	8C	HS khó khăn	Giảm 30%
39.	Lê Thị Kiều Trang	8D	HS khuyết tật	Miễn 100%
40.	Bùi Văn Bách Tùng	8D	HS khó khăn	Giảm 30%
41.	Trần Thị Huyền Thương	8E	HS khó khăn	Giảm 30%
42.	Hoàng Đức Anh	9A	HS Hộ cận nghèo	Giảm 50%
43.	Ngô Minh Châu	9A	HS Con thương bình 4/4	Miễn 100%
44.	Bùi Thị Khánh Linh	9A	HS khó khăn	Giảm 30%
45.	Hoàng Trung Hiếu	9B	HS Hộ cận nghèo	Giảm 50%
46.	Ngô Thị Thu Hiền	9B	HS khó khăn	Giảm 30%
47.	Nguyễn Thảo Ly	9B	HS khó khăn	Giảm 30%
48.	Hoàng Trung Hiếu	9C	HS khó khăn	Giảm 30%
49.	Bùi Văn Tú	9D	HS khó khăn	Giảm 30%
50.	Trương Thị Tuyết Nhi	9D	HS khó khăn	Giảm 30%
51.	Đào Thị Nguyễn	9D	HS khó khăn	Giảm 30%
52.	Ngô Thanh Ngọc Hà	9D	HS khó khăn	Giảm 30%
53.	Hoàng Hải Yến	9D	HS khó khăn	Giảm 30%
54.	Bùi Thị Tuyết Nhi	9D	HS khó khăn	Giảm 30%

Danh sách gồm 54 học sinh

